TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2025/HS-PT
Ngày: 20 - 01 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Viết Hùng

Các Thẩm phán: 1. Ông Đặng Hồng Sơn

2. Ông Ngô Ngọc Thắng

- Thư ký phiên tòa: Ông Lý Lê Trọng Nghĩa - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Văn Khá - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 435/2024/TLPT-HS ngày 14/11/2024 đối với các bị cáo Nguyễn Hoàng K, Đặng Anh T do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 204/2024/HS-ST ngày 16/9/2024 của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo bị kháng nghị:

1. **Nguyễn Hoàng K**; giới tính: nam; sinh năm: 2002, tại tỉnh H; nơi đăng ký thường trú: Ấp I, thị trấn N, huyện V, tỉnh H; nơi cư trú: Đường T, phường M, quận G, thành phố H; trình độ văn hóa: 9/12; nghề nghiệp: đầu bếp; con ông Nguyễn Văn N và bà Huỳnh Thị T4; có vợ là Đặng Anh T (bị cáo trong vụ án) và 01 con sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo tại ngoại; có mặt.

2. **Đặng Anh T**; giới tính: nữ; sinh năm: 2003, tại tỉnh H; nơi đăng ký thường trú: Ấp I, thị trấn N, huyện V, tỉnh H; nơi cư trú: Đường T, phường M, quận G, thành phố H; trình độ văn hóa: 9/12; nghề nghiệp: phụ bếp; con ông Đặng Văn T5 và bà Nguyễn Thị M; có chồng là Nguyễn Hoàng K (bị cáo trong vụ án) và 01 con sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo tại ngoại; có mặt.

- Người bào chữa:

Luật sư Trần Quang T3 và Luật sư Bùi Thị Trinh H - Công ty Luật TNHH C thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh, cùng bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Hoàng K, Đặng Anh T; Luật sư Thịnh vắng mặt, Luật sư Hoa có mặt.

- *Bị hại:*

1. Ông Huỳnh Thanh T3, sinh năm: 1989;

Địa chỉ: Đường T, phường M, quận G, thành phố H; vắng mặt.

2. Bà Lê Thị Như Y, sinh năm: 2003;

Địa chỉ: Đường T, phường M, quận G, thành phố H; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vợ chồng Nguyễn Hoàng K, Đặng Anh T và vợ chồng anh Huỳnh Thanh T3, chị Lê Thị Như Y là họ hàng của nhau, cùng thuê 02 phòng trọ liền kề tại số đường T, phường M, quận G, thành phố H. Quá trình sinh sống, Nguyễn Hoàng K biết chị Lê Thị Như Y có mua trang sức vàng nên nảy sinh ý định trộm cắp để bán lấy tiền trả nợ. Khoảng 13 giờ ngày 14/04/2024, Nguyễn Hoàng K kể cho Đặng Anh T biết ý định trên.

Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, Nguyễn Hoàng K và Đặng Anh T đi làm về thấy phòng trọ của vợ chồng chị Lê Thị Như Ý tắt đèn khoá cửa, vì bình thường anh Huỳnh Thanh T3, chị Lê Thị Như Ý đến khoảng 22 giờ mới đi làm về. Đặng Anh T mở cửa phòng để vào nhà thì Nguyễn Hoàng K không nói gì mà đi thẳng lên gác phòng mình, nghĩ là Nguyễn Hoàng K vẫn có ý định thực hiện hành vi trộm cắp nên Đặng Anh T hỏi "làm thiệt hả" nhưng Nguyễn Hoàng K không trả lời mà tiếp tục đi lên. Biết Nguyễn Hoàng K sẽ trộm cắp tài sản của vợ chồng chị Lê Thị Như Y nhưng Đặng Anh T không ngăn cản mà đi ra trước cửa phòng để cảnh giới.

Nguyễn Hoàng K lén lút trèo từ ban công gác lửng phòng trọ của mình qua ban công gác lửng phòng trọ của vợ chồng chị Lê Thị Như Y rồi dùng kéo sắt mũi nhọn lấy từ phòng của mình cạy phá khoá cửa ban công đột nhập vào phòng của vợ chồng chị Lê Thị Như Y. Tại đây, Nguyễn Hoàng K lục tìm và phát hiện trong túi đeo chéo màu xám đen mà anh Huỳnh Thanh T3 thường hay đeo có nhiều trang sức vàng nên Nguyễn Hoàng K đã lấy trộm rồi bỏ cây kéo vào trong túi. Nguyễn Hoàng K trèo qua ban công về lại phòng của mình. Nguyễn Hoàng K tự xáo trộn đồ đạc trong phòng của mình và để 01 ghế gỗ trước cửa phòng vợ chồng chị Lê Thị Như Y nhằm tạo hiện trường giả. Nguyễn Hoàng K đưa túi đeo chéo có vàng cho Đặng Anh T. Đặng Anh T kiểm tra và cất tất cả vào cốp xe máy hiệu Honda SH Mode, biển số 95B2 – 069.52 (xe của Đặng Anh T) rồi cùng Nguyễn Hoàng K đi sinh nhật bạn ở quận M. Trên đường đi Đặng Anh T kiểm tra túi thấy có: 01 (một) bộ vòng vàng ximen 15 chiếc, 05 (năm) chiếc nhẫn, 02 (hai) đôi bông tai, 01 (một) sợi dây chuyền, 01 (một) mặt dây chuyền hình chữ "H". Đặng Anh T đã vứt túi đeo và cây kéo, còn trang sức vàng dự định thấy tiệm vàng nào mở cửa thì bán nhưng không thấy tiệm nào mở cửa nên không bán được. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, anh Huỳnh Thanh T3 phát hiện sự việc nên gọi điện báo cho Nguyễn Hoàng K và Đặng Anh T biết. Khi về, Nguyễn Hoàng K và Đặng Anh T giả bộ tìm kiếm rồi báo lại với anh Huỳnh Thanh T3 bị mất hai nhẫn hai chỉ vàng 24k. Vợ chồng chị Lê Thị Như Y cùng Đặng Anh T đến Công an phường M, quận G trình báo sự việc.

Qua đấu tranh, Nguyễn Hoàng K và Đặng Anh T đã thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản. Đặng Anh T đã chủ động giao nộp số vàng trộm cắp được cho Cơ quan điều tra.

Kết luận định giá tài sản số 104/KL-HĐĐGTS ngày 07/6/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp kết luận số tang vật là vàng trang sức thu giữ được như trên có giá trị tổng cộng là 90.795.253 đồng vào thời điểm ngày 14/04/2024.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 204/2024/HSST ngày 16/9/2024 của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hoàng K, Đặng Anh T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng K: 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 năm tính kể từ ngày tuyên án.

- Xử phạt bị cáo Đặng Anh T: 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 năm tính kể từ ngày tuyên án.

Căn cứ khoản 4 điều 328 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Hội đồng xét xử tuyên bố trả tự do ngay tại phiên tòa đối với bị cáo Nguyễn Hoàng K nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Giao các bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường M, quận G, thành phố H giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, các bị cáo được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trong trường hợp các bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về án phí; xử lý vật chứng và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 30/9/2024, Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp ban hành Quyết định kháng nghị số 03/QĐ-VKS-GV với nội dung: Đề nghị áp dụng thêm Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo; không áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, h khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Hoàng K, tăng hình phạt với bị cáo Nguyễn Hoàng K và không cho bị cáo được hưởng án treo; không áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, h khoản 1 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự để xử dưới mức thấp nhất của khung hình phạt với bị cáo Đặng Anh T, tăng hình phạt đối với bị cáo; tịch thu sung quỹ Nhà nước đối với xe mô tô Honda SH Mode, biển số: 95B2 - 069.52, số khung: RLHJK0119MZ008606, số máy: JK01E0150727.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau: Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thừa nhận hành vi của mình nên Bản án sơ thẩm đã xét xử các bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai. Về hình phạt đối với các bị cáo, cấp sơ thẩm đã tuyên cho các bị cáo được hưởng án treo và áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự, trả lại cho các bị cáo xe là phương tiện dùng làm nơi cất giấu tài sản, có liên quan đến hành vi phạm tội là chưa có cơ sở. Do đó, Viện Kiểm sát nhân dân

quận Gò Vấp kháng nghị đối với Bản án sơ thẩm là đúng pháp luật. Tuy nhiên tại phiên tòa hôm nay, bị hại thừa nhận đã nhận lại vàng và tiền bồi thường nên Viện kiểm sát rút nội dung kháng nghị về không áp dụng điểm b khoản 1 Điều 51 cho cả hai bị cáo và giữ nguyên nội dung còn lại của Quyết định kháng nghị.

Luật sư bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Hoàng K và Đặng Anh T trình bày quan điểm bào chữa: Luật sư không đồng ý với quan điểm kháng nghị cho rằng không có sự phân hóa về vai trò tội phạm, vì việc phân hóa vai trò tội phạm ở đây xét đến tính chất, mức độ tham gia tội phạm của bị cáo Nguyễn Hoàng K và bị cáo Đặng Anh T, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng để từ đó quyết định mức hình phạt khác nhau. Luật sư đồng ý với nội dung kháng nghị về áp dụng Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với cả hai bị cáo. Luật sư đồng ý với đại diện Viện kiểm sát về việc rút kháng nghị không áp dụng điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với cả hai bị cáo. Trong vụ án này, mặc dù tội phạm đã được thực hiện nhưng thiệt hại không xảy ra vì toàn bộ tài sản bị trộm cắp trong vụ án này đã được thu hồi nguyên vẹn và trả lại cho bị hại nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét ghi nhận áp dụng điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho cả hai bị cáo. Qua lời khai của các bị cáo, trong vụ án này không có người chủ mưu, cầm đầu mà chỉ có người thực hành là bị cáo Nguyễn Hoàng K và người giúp sức là bị cáo Đặng Anh T nên các bị cáo không vi phạm khoản 1 Điều 3 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Về vật chứng là chiếc xe SH Mode biển số 95B2 - 069.52 không thuộc trường hợp xử lý theo khoản 2 Điều 106 Bộ luật Hình sự vì vật chứng được xử lý phải là công cụ, phương tiện phạm tội chứ không phải chỉ liên quan đến tội phạm. Các bị cáo đều có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo Nguyễn Hoàng K là lao động chính, các bị cáo có nhân thân tốt. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo Nguyễn Hoàng K, Đặng Anh T được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự và Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao cho các bị cáo được hưởng án treo.

Các bị cáo đồng ý với quan điểm bào chữa của Luật sư, không bào chữa bổ sung và không tham gia tranh luận.

Kiểm sát viên tranh luận đối đáp: Luật sư cho rằng không có thiệt hại là không đúng, vì thực tế là thiệt hại đã xảy ra. Về quan điểm cho rằng chiếc xe không liên quan đến hành vi phạm tội là không đúng, vì nếu sau khi các bị cáo lấy trộm tài sản, các bị cáo có thể cất giấu ở nhà nhưng các bị cáo lại cất vào xe máy nên có liên quan đến hành vi phạm tội. Vụ án này có đồng phạm giản đơn, vai trò chính là bị cáo Nguyễn Hoàng K, người giúp sức tích cực là bị cáo Đặng Anh T, nên cấp sơ thẩm cho các bị cáo hưởng án treo là không có căn cứ.

Luật sư và Kiểm sát viên bảo lưu quan điểm đã trình bày tại phiên tòa.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo đã ăn năn hối hận về hành vi của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giữ nguyên mức hình phạt của Bản án sơ thẩm để các bị cáo được có điều kiện chăm sóc gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh; trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Quyết định kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp trong thời hạn luật định là hợp lệ nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án cấp phúc thẩm. Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung kháng nghị.

[3] Căn cứ lời khai nhận của các bị cáo Nguyễn Hoàng K, Đặng Anh T cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án do Cơ quan điều tra thu thập để chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21 giờ ngày 14/4/2024 tại địa chỉ đường T, phường M, quận G, thành phố H, bị cáo Nguyễn Hoàng K và bị cáo Đặng Anh T đã có hành vi lén lút đột nhập vào phòng của vợ chồng anh Huỳnh Thanh T3 và chị Lê Thị Như Y chiếm đoạt 01 bộ vòng vàng ximen 15 chiếc, 05 nhẫn vàng, 02 đôi bông tai vàng, 01 sợi dây chuyền vàng, 01 mặt dây chuyền vàng hình chữ "H" của chị Lê Thị Như Y. Tổng giá trị tài sản các bị cáo chiếm đoạt là 90.795.253 đồng.

[4] Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp. Hội đồng xét xử xét thấy:

- Về kháng nghị việc áp dụng điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là không đúng bản chất của vụ án:

Hội đồng xét xử xét thấy trong vụ án này, hậu quả vật chất do hành vi phạm tội đã xảy ra, tài sản các bị cáo đã chiếm đoạt được trị giá 90.795.253 đồng, tội phạm đã hoàn thành. Nên việc Toà án cấp sơ thẩm áp dụng điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, cho rằng các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp "Chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn" là không đúng quy định của pháp luật.

- Về kháng nghị đề nghị không cho các bị cáo hưởng án treo:

Đối với bị cáo Nguyễn Hoàng K: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, nên bị cáo Nguyễn Hoàng K không phải là người "chủ mưu, cầm đầu". Tuy nhiên, bị cáo Nguyễn Hoàng K là người rủ rê bị cáo Đặng Anh T phạm tội, giá trị tài sản chiếm đoạt lớn, bị cáo tạo hiện trường giả để gây khó khăn cho việc phát hiện tội phạm. Nên việc Toà án cấp sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Hoàng K hưởng án treo là chưa nghiêm. Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, sửa bản án sơ thẩm, không cho bị cáo Nguyễn Hoàng K được hưởng án treo.

Đối với bị cáo Đặng Anh T: Khi bị cáo Nguyễn Hoàng K rủ bị cáo Đặng Anh T trộm cắp tài sản, bị cáo Đặng Anh T không đồng ý và khuyên Nguyễn Hoàng K không thực hiện hành vi phạm tội. Tuy nhiên, khi thấy Nguyễn Hoàng K thực hiện hành vi trộm cắp, bị cáo Đặng Anh T không can ngăn mà đi ra trước cửa phòng để cảnh giới. Bị cáo Đặng Anh T có vị trí, vai trò thứ yếu trong vụ án; bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho bị hại; có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; khi phạm tội bị cáo đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi, nên Toà án cấp sơ thẩm áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đặng Anh T mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo là đúng quy định của pháp luật. Nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng nghị về phần này.

- Về kháng nghị đề nghị tịch thu chiếc xe Honda SH Mode, biển số 95B2-069.52:

Hội đồng xét xử xét thấy, các bị cáo bị truy tố, xét xử về tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm đã hoàn thành khi các bị cáo lấy được tài sản của bị hại. Việc các bị cáo cất giữ tài sản trộm cắp được vào cốp xe gắn máy không liên quan đến hành vi phạm tội mà các bị cáo bị truy tố, chiếc xe gắn máy không phải là công cụ, phương tiện sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội. Do đó Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng nghị về việc đề nghị tịch thu chiếc xe Honda SH Mode, biển số 95B2-069.52.

Về các nội dung khác, Hội đồng xét xử xét thấy Toà án cấp sơ thẩm đã tuyên đúng quy định của pháp luật, nên không chấp nhận kháng nghị của Viện Kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp về những nội dung này.

Đây là vụ án có đồng phạm nhưng cấp sơ thẩm không áp dụng Điều 58 Bộ luật Hình sự khi xét xử là thiếu sót, cần rút kinh nghiệm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận một phần Quyết định kháng nghị số 03/QĐ-VKS-GV ngày 30/9/20244 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh, sửa một phần Bản án sơ thẩm số 204/2024/HS-ST ngày 16/9/2024 của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh như sau:

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hoàng K**: 02 (hai) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, được trừ đi thời gian tạm giam từ ngày 16/4/2024 đến ngày 16/9/2024.

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Đặng Anh T**: 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Trộm cắp tài sản"

Thời hạn thử thách là 03 (ba) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm;

Giao bị cáo Đặng Anh T cho Ủy ban nhân dân phường M, quận G, thành phố H giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Đặng Anh T cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Nếu bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

- Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự,

Trả lại cho bị cáo Đặng Anh T xe gắn máy hiệu Honda SH Mode, biển số: 95B2-069.52, số khung: RLHJK0119MZ008606, số máy: JK01E0150727 (theo Phiếu nhập kho vật chứng số 200/PNK ngày 15/8/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Gò Vấp).

Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Viết Hùng

Nơi nhận:
- TANDTC; (1)
- TAND cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- P.PV06 - Công an TP.HCM; (1)
- TAND quận Gò Vấp; (1)
- VKSND quận Gò Vấp; (1)
- Công an quận Gò Vấp; (1)
- Chi cục THADS quận Gò Vấp; (1)
- Bị cáo; (2)
- Đương sự; (2)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu Tòa Hình sự, hồ sơ (26). (9)